

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày 31-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận.

2. Ông Phạm Văn Ngọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T; Sinh ngày: 07/8/1977; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông Hoàng Hữu K và bà Bàn Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng là Bàn Phúc K (đã chết); Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hà Thị Minh C – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12 năm 2021, do có ý định trồng Gừng và cây Quế để phát triển kinh tế gia đình, Hoàng Thị T một mình vào khu rừng Lũng Dốt thuộc thôn BL, xã TS, huyện CM, để phát rừng lấy đất canh tác. Tuyền một mình sử dụng cưa máy cắt những cây gỗ lớn và dùng dao để phát phá những cây Nứa, cây bụi nhỏ. Quá trình phát phá kéo dài trong khoảng 20 ngày thì Tuyền thực hiện xong.

Sau khi xảy ra vụ việc, ngày 12/01/2022 Hạt kiểm lâm huyện CM phát hiện và tiến hành kiểm tra hiện trường, xác định: khu rừng bị chặt phá thuộc Lô 73, Khoảnh 5, Tiểu khu 369 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã TS); Diện tích rừng bị phát phá là 5.489m²; Rừng bị phát phá là loại rừng phòng hộ (rừng lá rộng thường xanh trung bình); Số lượng lâm sản bị cắt hạ là 189 cây gỗ tự nhiên thông thường (từ nhóm V đến nhóm VIII), có khối lượng 23,979m³. Hạt kiểm lâm huyện CM tiến hành tạm giữ tang vật là 189 cây gỗ nói trên.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: khu rừng bị chặt phá thuộc Lô 73, Khoảnh 5, Tiểu khu 369 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã TS, kèm theo Quyết định 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn) thuộc thôn BL, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; diện tích rừng bị phát phá là 5.489m²; số lượng lâm sản bị cắt hạ là 189 cây gỗ (từ nhóm V đến nhóm VIII), có khối lượng 23,979m³; rừng bị phát phá là loại rừng phòng hộ nằm trong thửa đất số 130, Tờ bản đồ số 3 Bản đồ địa chính xã TS, tên chủ quản lý là ông Bàn Phúc K(đã chết) và vợ là Hoàng Thị T.

Ngày 18 và 25 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tạm giữ vật chứng, gồm: 01 chiếc cưa máy nhãn hiệu BOONGHAY, loại máy TN-687 và 01 con dao, dạng dao quắm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện CM, kết luận: Giá trị thiệt hại của 189 cây gỗ tự nhiên thông thường (nhóm V đến nhóm VIII), có tổng khối lượng là 23,979m³ (tài sản đang để tại khu rừng nơi xảy ra sự việc hủy hoại), thời điểm định giá tháng 02/2022 có giá trị là 7.913.070đ (bảy triệu chín trăm mười ba nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện CM, kết luận: Giá trị thiệt hại về rừng tại Lô 73, Khoảnh 5, Tiểu khu 369 thuộc địa phận thôn BL, xã TS, huyện CM có diện tích bị phát phá là 5.489m² (0,5489 ha) có trữ lượng gỗ là 23,979m³, thời điểm định giá ngày 25/02/2022 có giá trị là 77.483.344đ (bảy mươi bảy triệu, bốn trăm tám ba nghìn, ba trăm bốn bốn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, Tuyền thừa nhận được trực tiếp phát phá khu rừng. Quá trình thực hiện, T sử dụng cưa máy và dao để phát phá và chỉ mình tuyền

thực hiện, mục đích Tuyên phát phá rừng là để trồng Gừng và cây Quế với mục đích phát triển kinh tế gia đình. Tuyên khai nhận khu rừng trên thuộc quyền quản lý của gia đình mình và khi phát phá thì chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, cải tạo. Tuyên còn khai nhận, 01 chiếc cưa máy và 01 con dao mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là của T, T đã sử dụng vào việc phát phá rừng, quá trình điều tra T tự nguyện giao nộp cho Công an.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm: 01 chiếc cưa máy cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY loại TN-687, vỏ máy bằng nhựa màu cam, có bám dính nhiều dầu nhớt, phần lưỡi cưa (Lam) có chiều dài 55cm; 01 con dao, dạng dao quắm, có tổng chiều dài là 66cm, phần chuôi làm bằng gỗ có chiều dài là 27 cm, đầu ngọn bằng kim loại của lưỡi dao bị gãy, phần lưỡi dao đã bị rỉ sét; 189 cây gỗ tự nhiên thông thường (từ nhóm V đến nhóm VIII), có khối lượng 23,979m³.

Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã xử lý vật chứng là 189 cây gỗ tự nhiên, có khối lượng 23,979m³ bằng hình thức trả lại cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để xử lý theo quy định của pháp luật. Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Ngày 07/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện CM cử bà Hà Thị Minh C, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện CM là người đại diện tham gia tố tụng.

Ngày 22/8/2022 và ngày 29/9/2022, Hoàng Thị T nộp số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện CM với mục đích là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả mà mình gây ra .

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước. Đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT - VKSCM ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị T 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 36 đến 48 tháng.

Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM và bị cáo về mức bồi thường, bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp là 3.300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM để thi hành án, nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cửa máy cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY loại TN-687; Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, dạng dao quắm, có tổng chiều dài là 66cm, phần chuôi làm bằng gỗ có chiều dài là 27 cm, đầu ngọn bằng kim loại của lưỡi dao bị gãy, phần lưỡi dao đã bị rỉ sét.

Đối với số lâm sản bị thiệt hại: Đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện CM là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thị T nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào đầu tháng 12 năm 2021, tại khu rừng Lũng Dốt thuộc thôn BL, xã Tân Sơn, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Thị T đã có hành vi “*Hủy hoại rừng*”, bằng cách dùng dao và cửa máy chặt, phát toàn bộ số cây trên diện tích rừng là 5.489m², thiệt hại về lâm sản là 189 cây gỗ tự nhiên thông thường (từ nhóm V đến nhóm VIII), có tổng khối lượng là 23,979m³. Qua điều tra xác định khu rừng bị phát phá thuộc Lô 73, Khoảnh 5, Tiểu khu 369 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã TS), là loại rừng phòng hộ và thuộc quyền quản lý của gia đình Hoàng Thị T. Qua định giá, xác định được giá trị thiệt hại về rừng là 77.483.344đ (bảy mươi bảy triệu, bốn trăm tám ba nghìn, ba trăm bốn bốn đồng), giá trị của 189 cây gỗ bị chặt hạ là 7.913.070đ (bảy triệu chín trăm mười ba nghìn, không trăm bảy mươi đồng).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2);”

Cáo trạng số 39/CT - VKSCM ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bác ruột là liệt sỹ Hoàng Hữu N, liệt sỹ Năng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương chiến sỹ giải phóng, mà hiện nay bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ N (có xác nhân của chính quyền địa phương). Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội thì bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương, quy ước, hương ước của thôn bản và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn hình phạt bổ sung và án phí. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 chiếc cưa máy 01 chiếc cưa máy cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY loại TN-687; 01 con dao, dạng dao quắm, có tổng chiều dài là 66cm, phần chuôi làm bằng gỗ có chiều dài là 27 cm, đầu ngọn bằng kim loại của lưỡi dao bị gãy, phần lưỡi dao đã bị rỉ sét là công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc cưa máy và tịch thu, tiêu hủy đối với con dao quắm vì không còn giá trị, giá trị sử dụng.

Đối với số lâm sản đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện CM, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM chấp nhận số tiền 3.300.000đ do bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CM để bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo.

[8] Tạm giữ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp là 3.300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001832 ngày 22/8/202 và biên lai thu tiền số 0001843 ngày 22/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM để đảm bảo thi hành án, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa máy cũ, đã qua sử dụng, nhãn hiệu BOONGHAY loại TN-687; Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, dạng dao quắm, có tổng chiều dài là 66cm, phần chuôi làm bằng gỗ có chiều dài là 27 cm, đầu ngọn bằng kim loại của lưỡi dao bị gãy, phần lưỡi dao đã bị rỉ sét.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM và bị cáo về mức bồi thường. Bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 3.300.000đ (*Hai triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0001832 ngày 22/8/2022 và biên lai thu tiền số 0001843 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị T.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền